

Số: /TB-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO

**Công khai Kết luận số 1481/KL-UBND ngày 09/4/2025 của
Chủ tịch UBND tỉnh về việc kết luận kiểm tra công tác thi hành pháp luật
về xử lý vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp giáo dục tại xã,
phường trên địa bàn thành phố Lai Châu**

Ngày 09/4/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kết luận số 1481/KL-UBND về việc kết luận kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường trên địa bàn thành phố Lai Châu tỉnh Lai Châu.

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 15 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ quy định về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và Điều 5 Thông tư số 14/2021/TT-BTP ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP. Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu thông báo công khai kết luận kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường trên địa bàn thành phố Lai Châu tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. UBND thành phố Lai Châu đã tổ chức triển khai thực hiện và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường trên địa bàn thành phố tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc đối tượng kiểm tra thực hiện nghiêm Quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 13/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh. UBND thành phố đã ban hành báo cáo theo đúng thời gian yêu cầu, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương chuẩn bị hồ sơ, tài liệu, bố trí thời gian, địa điểm làm việc với Đoàn kiểm tra.

2. Việc kiểm tra được tiến hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Đoàn kiểm tra đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao, làm việc với đại diện lãnh đạo UBND thành phố, lãnh đạo một số phòng, đơn vị có liên quan; lãnh đạo UBND và Công an của các xã/phường để công bố Quyết định kiểm tra và nghe báo cáo, trao đổi thông tin; kiểm tra trực tiếp một số hồ sơ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường do UBND các xã/phường có phát sinh hồ sơ cung cấp.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Việc thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

UBND thành phố đã ban hành các văn bản để triển khai, tổ chức thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đảm bảo thống nhất, hiệu quả theo quy định của pháp luật¹; quan tâm, chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính lồng ghép trong nhiệm vụ chung về tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật của thành phố²; thực hiện công tác thống kê, báo cáo về xử lý vi phạm hành chính đảm bảo nội dung, thời gian theo yêu cầu; bố trí nhân lực và các điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí để đảm bảo cho việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính³.

Trong kỳ kiểm tra, Chủ tịch UBND thành phố đã ban hành kế hoạch kiểm tra, thành lập đoàn kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính an toàn thực phẩm...; sau kiểm tra đã phát hiện và tiến hành xử phạt 11 cơ sở vi phạm về an toàn thực phẩm, số tiền nộp phạt 23.300.000 triệu đồng.

Trong kỳ kiểm tra, không có đơn thư, phản ánh, kiến nghị trong việc thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; không có cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường (sau đây gọi tắt là áp dụng biện pháp giáo dục)

Trong thời gian từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2024, việc thực hiện các quy định pháp luật về áp dụng biện pháp giáo dục của thành phố Lai Châu cơ bản được thực hiện theo quy định của Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Cụ thể:

- Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục trên địa bàn thành phố: 31 đối tượng.

¹ UBND thành phố đã ban hành 04 kế hoạch, 03 quyết định, 07 công văn để triển khai, tổ chức thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý VPHC trên địa bàn thành phố.

² lồng ghép nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến, tập huấn các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, trọng tâm là các lĩnh vực tư pháp, y tế, an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng cháy và chữa cháy, phòng chống bạo lực gia đình, trật tự an toàn giao thông đường bộ....Thực hiện tuyên truyền lồng ghép 01 hội nghị về triển khai, phổ biến các luật mới và tổ chức 01 hội nghị tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính cho trên 300 cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố và UBND các xã, phường. Các cơ quan, đơn vị đã cấp phát trên 100 cuốn tài liệu về nghiệp vụ xử phạt vi phạm hành chính; tài liệu hỏi đáp về xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực hôn nhân, gia đình....

³ năm 2023 phân bổ 30.000.000 đồng, năm 2024 phân bổ 35.000.000 đồng

- Số đối tượng bị áp dụng biện pháp giáo dục: 31 đối tượng. Trong đó: 29 đối tượng đã chấp hành xong quyết định; 02 đối tượng đang chấp hành quyết định; không có quyết định chưa thi hành.

- Việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn và đảm bảo thi hành quyết định xử lý hành chính: Không.

- Những dấu hiệu vi phạm pháp luật của người có thẩm quyền áp dụng pháp luật về các biện pháp xử lý hành chính và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Không.

3. Việc hỗ trợ người được phân công giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp giáo dục theo Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh

Sau khi Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ người được phân công trực tiếp giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh được ban hành, Phòng Tư pháp thành phố đã ban hành Văn bản số 403/PTP ngày 30/12/2022 hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường triển khai thực hiện Nghị quyết.

Kết quả đến hết ngày 31/12/2024:

- Về lập dự toán và phân bổ kinh phí để thực hiện hỗ trợ người được phân công trực tiếp giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp giáo dục:

+ Năm 2023: cấp xã không lập dự toán, UBND thành phố không phân bổ kinh phí hỗ trợ.

+ Năm 2024: phân bổ 45.000.000 đồng cho 7/7 xã, phường

+ Năm 2025: phân bổ 41.240.000 đồng cho 7/7 xã, phường.

- Về thực hiện hỗ trợ người được phân công trực tiếp giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp giáo dục:

Năm 2024: đã hỗ trợ cho 16/19 lượt người được phân công trực tiếp giúp đỡ (đạt 84,21%), kinh phí hỗ trợ 17.280.000 đồng; 01 người đang chờ chi trả do vừa kết thúc việc giúp đỡ; 02 người chưa chi trả tiền hỗ trợ do chưa kết thúc việc giúp đỡ.

III. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, qua làm việc và kiểm tra một số tài liệu, hồ sơ do các cơ quan, đơn vị được kiểm tra cung cấp cho thấy việc áp dụng biện pháp giáo dục và việc hỗ trợ người được phân công giúp đỡ người bị áp

dụng biện pháp giáo dục theo Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND trên địa bàn thành phố Lai Châu còn có một số tồn tại, hạn chế như sau:

1.1. Về áp dụng biện pháp giáo dục

a) Trong công tác lập hồ sơ, xem xét, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục

- Về xác định đối tượng bị áp dụng biện pháp giáo dục chưa đảm bảo theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 5 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP⁴: còn có hồ sơ thể hiện đối tượng bị áp dụng biện pháp giáo dục do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên từ thời điểm bị xử phạt vi phạm hành chính lần đầu đến ngày bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm thứ ba đã quá 06 tháng (01 hồ sơ phường Tân Phong).

- Về đề nghị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục chưa phù hợp theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP⁵: một số hồ sơ, Trưởng Công an phường/xã đề nghị Chủ tịch UBND phường/xã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục (02 hồ sơ phường Đông Phong, 01 hồ sơ phường Tân Phong).

- Còn có hồ sơ, người bị đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục là người chưa thành niên nhưng thiếu tài liệu thu thập thông tin về hoàn cảnh gia đình, quan hệ bạn bè và hoàn cảnh dẫn đến vi phạm; thiếu tài liệu về việc lấy ý kiến của nhà trường là không đảm bảo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 15 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP (01 hồ sơ phường Tân Phong).

- Một số hồ sơ không có văn bản đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục của Trưởng Công an xã/phường gửi Chủ tịch UBND xã/phường là chưa đảm bảo quy định tại khoản 4 Điều 21 Nghị định 120/2021/NĐ-CP (02 hồ sơ phường Tân Phong).

- Về mời tham dự cuộc họp tư vấn và tổ chức cuộc họp tư vấn không đầy đủ, không đảm bảo thời gian quy định theo khoản 3 và 4 Điều 22 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP⁶: Một số hồ sơ không có giấy mời người bị đề nghị áp dụng

⁴ trường hợp người từ đủ 14 tuổi trở lên đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm thứ ba trong thời hạn 06 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thì bị xem xét áp dụng biện pháp giáo dục

⁵ Trưởng Công an cấp xã tư lập hoặc trên cơ sở đề nghị của những người sau đây:

a) Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở;

b) Đại diện lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người vi phạm đang làm việc hoặc học tập;

c) Đại diện đơn vị dân cư ở cơ sở gồm: Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng thôn, ấp, bản, buôn, làng, phum, sóc và các đơn vị tương đương.

⁶ Việc mời những người như: người bị đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục, cha, mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên, người bị hại (nếu có), người đại diện hợp pháp tham gia bảo vệ

biện pháp giáo dục, Cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên (05 hồ sơ phường Đông Phong, 03 hồ sơ phường Tân Phong).

- Còn có hồ sơ, quy trình thực hiện không đảm bảo thời gian theo quy định tại các Điều 21, 22, 23, 25 Nghị định 120/2021/NĐ-CP: từ khi ban hành thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục, đọc hồ sơ, mời đối tượng và các thành phần tham gia cuộc họp tư vấn, tổ chức cuộc họp tư vấn, ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục chỉ trong 01 ngày (01 hồ sơ phường Tân Phong).

b) Trong công tác thi hành quyết định áp dụng biện pháp giáo dục và các nội dung khác

- Đa số các hồ sơ được kiểm tra thể hiện việc phân công người trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục không đảm bảo quy định của Điều 29 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP⁷: quyết định áp dụng biện pháp giáo dục thì giao Công an cấp xã có trách nhiệm giáo dục quản lý, tuy nhiên Chủ tịch UBND cấp xã lại ban hành quyết định phân công người trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục là không đúng thẩm quyền; trong hồ sơ không có tài liệu, thông tin để xác định người được phân công trực tiếp giúp đỡ có phải là cộng tác viên công tác xã hội, cộng tác viên trẻ em hoặc người có uy tín trong dòng họ, cộng đồng dân cư.

- Một số hồ sơ không có quyết định phân công người trực tiếp giúp đỡ (02 hồ sơ phường Tân Phong); người được phân công giúp đỡ trong quyết định phân công, kế hoạch giúp đỡ và báo cáo kết quả giám sát giáo dục giúp đỡ không thống nhất nhau (01 hồ sơ phường Tân Phong).

- Về kế hoạch giúp đỡ người được giáo dục chưa đảm bảo quy định của khoản 1 Điều 30 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP⁸: không có kế hoạch giúp đỡ người được giáo dục (02 hồ sơ phường Tân Phong); kế hoạch giúp đỡ không do người được phân công giúp đỡ lập (01 hồ sơ phường Quyết Thắng, 01 hồ sơ phường Tân Phong); nội dung kế hoạch giáo dục, quản lý, giúp đỡ người được giáo dục không đầy đủ các nội dung theo Mẫu kế hoạch số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 120/2021/NĐ-CP (các hồ sơ phường Đông Phong; 01 hồ sơ xã Sùng Phái; 01 hồ sơ phường Tân Phong)

quyền, lợi ích của đối tượng (nếu có) tham gia cuộc họp tư vấn được thể hiện bằng văn bản và phải được gửi trước khi tổ chức cuộc họp ít nhất là 03 ngày làm việc

⁷ việc phân công một người trực tiếp giáo dục, quản lý, giúp đỡ người được giáo dục phải do người đứng đầu cơ quan, tổ chức được giao trách nhiệm giáo dục, quản lý phân công; người được phân công trực tiếp giúp đỡ là cộng tác viên công tác xã hội, cộng tác viên trẻ em hoặc người có uy tín trong dòng họ, cộng đồng dân cư hoặc người có kinh nghiệm giáo dục, quản lý người chưa thành niên trong cơ sở bảo trợ xã hội

⁸ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định phân công ... người được phân công phải xây dựng kế hoạch giáo dục, quản lý, giúp đỡ người được giáo dục

- Một số hồ sơ không có bản cam kết của người được giáo dục theo quy định tại khoản 1 Điều 32 và khoản 1 Điều 43 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP (*01 hồ sơ phường Đoàn Kết, 03 hồ sơ phường Tân Phong*).

- Một số hồ sơ không có sổ theo dõi sự tiến bộ của người được giáo dục theo quy định tại khoản 4 Điều 33 Nghị định 120/2021/NĐ-CP (*05 hồ sơ phường Tân Phong, 02 hồ sơ phường Quyết Tiến, các hồ sơ phường Đoàn Kết, phường Đông Phong*).

- Một số hồ sơ không có hoặc không đầy đủ báo cáo định kỳ của người được phân công giúp đỡ, của tổ chức được giao quản lý giáo dục theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 35 và khoản 5 Điều 33 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP⁹ (*03 hồ sơ phường Tân Phong, các hồ sơ xã Sơn Thành, phường Quyết Thắng, Tân Phong*).

- Một số hồ sơ không có giấy chứng nhận đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục (*02 hồ sơ phường Tân Phong*).

- Một số hồ sơ, quá trình chấp hành của người bị áp dụng biện pháp không thuộc trường hợp chấm dứt việc áp dụng biện pháp giáo dục quy định tại Điều 41 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP. Tuy nhiên, Chủ tịch UBND cấp xã lại ban hành quyết định chấm dứt việc áp dụng biện pháp giáo dục, đồng thời cấp giấy chứng nhận đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục (*các hồ sơ phường Đoàn Kết, 02 hồ sơ phường Tân Phong*)

c) Việc lưu trữ hồ sơ, tài liệu chưa đảm bảo quy định tại Điều 43 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP¹⁰: Lưu trữ không đầy đủ (*hồ sơ phường Đông Phong*); một số xã, phường không thực hiện lưu trữ, quản lý hồ sơ áp dụng biện pháp giáo dục mà bàn giao toàn bộ cho Công an thành phố (*Hồ sơ: xã Sùng Phài năm 2023, phường Đông Phong năm 2023, phường Quyết Thắng năm 2023*).

1.2. Về hỗ trợ người được phân công giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã theo Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND

Năm 2023, các xã/phường không lập dự toán bổ sung kinh phí hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ để gửi UBND thành phố cấp bổ sung nên không có kinh phí để thực hiện chi trả hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ. Do đó, năm 2023 còn 12 người có quyết định phân công trực tiếp

⁹ người được phân công giúp đỡ có nghĩa vụ ghi sổ theo dõi và định kỳ hàng tháng báo cáo tổ chức được giao quản lý, giáo dục; tổ chức được giao quản lý, giáo dục có trách nhiệm định kỳ hàng tháng báo cáo Chủ tịch UBND cấp xã về kết quả giám sát, giáo dục, giúp đỡ người được giáo dục

¹⁰ UBND cấp xã nơi đã ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục hoặc UBND cấp xã nơi người được giáo dục cư trú hoặc UBND cấp xã nơi người được giáo dục chuyển đến cư trú thực hiện quản lý hồ sơ về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

giúp đỡ và đã hoàn thành việc giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp giáo dục nhưng không được chi trả hỗ trợ.

2. Nguyên nhân

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về vi phạm hành chính nói chung và áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường nói riêng hiệu quả chưa cao.

- Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính là nhiệm vụ phức tạp, trong khi đó đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ này ở các cơ quan kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, chưa nắm vững các quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính nên còn lúng túng trong quá trình tham mưu, xử lý.

- Ở một số địa bàn xã, phường chính quyền địa phương chưa thực sự quan tâm đúng mức, chưa thực sự quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính nói chung và chế độ chính sách hỗ trợ người được phân công trực tiếp giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp giáo dục; chưa thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ công vụ của cán bộ, công chức dẫn đến việc thi hành pháp luật về áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã/phường chưa đảm bảo quy định của pháp luật, các tồn tại, hạn chế chưa được phát hiện kịp thời.

- Trong năm 2023, lãnh đạo UBND cấp xã chưa quan tâm, việc phối hợp giữa công an cấp xã và công chức kế toán cấp xã trong việc lập dự toán kinh phí hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ chưa chặt chẽ, chưa kịp thời.

IV. KIẾN NGHỊ XỬ LÝ SAI PHẠM

1. Xác định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến các tồn tại, hạn chế

- Đối với những tồn tại, hạn chế trong công tác lập hồ sơ và áp dụng biện pháp giáo dục tại xã/phường: trách nhiệm chính thuộc về Chủ tịch UBND cấp xã và Trưởng Công an cấp xã.

- Đối với những tồn tại, hạn chế trong công tác hỗ trợ người được phân công giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp giáo dục năm 2023 theo Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND: trách nhiệm chính thuộc về Chủ tịch UBND thành phố Lai Châu và Chủ tịch UBND 7 xã/phường có phát sinh hồ sơ nhưng không lập dự toán đề nghị bổ sung kinh phí hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ, gồm các phường: Tân phong, Đông Phong, Quyết Thắng, Quyết Tiến, Đoàn Kết và 02 xã: Sùng Phài, San Thàng.

2. Kiến nghị xem xét, xử lý trách nhiệm

a) Đối với Chủ tịch UBND thành phố Lai Châu trong phạm vi quản lý nhà nước của mình có trách nhiệm:

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương là các đối tượng được kiểm tra nghiêm túc tiếp thu, thực hiện khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được Đoàn kiểm tra liên ngành chỉ ra trong quá trình kiểm tra.

- Chỉ đạo các tổ chức, cá nhân liên quan đến các tồn tại, hạn chế nêu trên nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm và xử lý trách nhiệm (nếu có) đối với cán bộ, công chức để xảy ra các tồn tại, hạn chế.

b) Đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường được kiểm tra:

Tổ chức thực hiện nghiêm KẾT LUẬN kiểm tra, nghiêm túc tiếp thu, thực hiện khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được Đoàn kiểm tra liên ngành chỉ ra trong quá trình kiểm tra; tổ chức việc kiểm điểm, rút kinh nghiệm và xử lý trách nhiệm (nếu có) đối với các cán bộ, công chức để xảy ra các tồn tại, hạn chế.

Trên đây là nội dung của Kết luận số 1481/KL-UBND ngày 09/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc kết luận kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường trên địa bàn thành phố Lai Châu. Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu thông báo để công khai theo quy định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBND thành phố Lai Châu;
- Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng UBND tỉnh: V, CB (đăng tải);
- Lưu: VT, Th8.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Lương